

Bản án số: 105/2020/HS-ST

Ngày: 09/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Tý

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 105/2020/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Minh N, sinh năm: 1993 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Ấp khu 1, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm: 1971 và bà Hồ Lệ Thị K, sinh năm: 1975 (đã chết); có vợ tên Võ Thị Mỹ H, sinh năm: 1992 và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo được tại ngoại: Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

“Bị cáo có mặt”.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1990 (đã chết).

Địa chỉ: Ấp BL, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1968 và bà Phạm Thị V, sinh năm: 1970 (là cha, mẹ ruột của bị hại Nguyễn Văn B).

Địa chỉ: ấp Bến L, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

“Bà V có mặt, ông C vắng mặt”

Người có quyền lợi và N vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Thanh H, sinh năm: 1960 “có mặt”.

Địa chỉ: Ấp TB 3, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm: 1992 “có mặt”.

Địa chỉ: Ấp Khu 1, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng:

- Ông Phạm Đăng D, sinh năm: 1950 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Ấp B, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1993 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Ấp Khu 1, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Nguyễn Thành D, sinh năm: 1987 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Ấp TB 3, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 23/5/2020, Lê Minh N, sinh 1993, thường trú: ấp Khu 1, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 72G1- 689.19 lưu thông trên đường ven biển, hướng chợ BC đi ấp Khu 1, xã BC. Khi đến khu vực trước Quán ăn Hai Lộc, thuộc ấp B, xã BC, N điều khiển xe vận tốc khoảng 70 km/giờ, vượt qua hai xe ô tô (01 xe 04 chỗ và 01 xe 07 chỗ, không rõ biển số), sau đó tiếp tục vượt xe ô tô đông lạnh nhưng không vượt được vì có 01 xe ô tô tải đang dừng ở phần đường bên trái, N đã điều khiển xe của mình vượt qua bên phải xe ô tô đông lạnh nên tông vào đuôi xe mô tô 72K6 - 6778 do anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990, HKTT: Ấp BL, xã BC điều khiển, đang lưu thông cùng chiều bên phải xe ô tô đông lạnh, làm 02 xe mô tô ngã, vắng, trượt trên đường; N và anh B đều bị thương nặng, sau đó anh B tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Căn cứ Kết luận giám định số 195/PC09 - Đ2 - PY ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì anh Nguyễn Văn B tử vong là do chấn thương sọ não: Chảy - tụ máu dưới màng cứng não lan tỏa hai bán cầu đại não, chảy máu trong các khe não hai bán cầu đại não. Vật tác động gây chết là vật tày có góc cạnh, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn nhân theo chiều từ sau ra trước.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XM phối hợp với Cảnh sát giao thông tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định vụ tai nạn trên thuộc khu vực đông dân cư ấp B, xã BC, mặt đường trải nhựa rộng 8,2m, có vạch sơn màu trắng phân chia hai chiều xe chạy. Số liệu đo vẽ được tính theo lề phải hướng chợ BC đi Quốc lộ 55 (hướng lưu thông của hai xe mô tô trong vụ tai nạn) như sau:

Khu vực va chạm giữa hai xe ô tô được ký hiệu là A;

Đầu vết cà trượt của xe mô tô 72 K6 - 6787 ký hiệu là 1;

Vị trí xe mô tô 72 K6 – 6787 ngã nằm ký hiệu là 2;

Đầu vết cà trượt của xe mô tô 72 G1 – 689.19 ký hiệu là 3;

Vị trí xe mô tô 72K 6 – 6787 ký hiệu là 4;

Từ điểm A đo vào lề phải 0,5m, tới điểm 1 là 0,8m, tới điểm 2 là 46m, tới điểm 3 là 14m, tới điểm 4 là 42,9m; xe mô tô 72 K6 – 6787 để lại vết cà trượt trên đường dài 45,2m; xe mô tô 72G1 – 689.19 để lại vết cà trượt trên đường dài 28,1m.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô 72G1- 689.19 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô số 049232, 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 00406667 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790161071424 do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/7/2016, tất cả đều mang tên Lê Minh N được chuyển tới Chi cục Thi hành án Dân sự huyện XM để quản lý, chờ giải quyết khi xét xử. Xe mô tô 72G1- 689.19 là tài sản chung của N và vợ là chị Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1992, chị Hạnh và bị cáo đề nghị được nhận lại xe.

Đối với xe mô tô biển số 72K6 - 6778 do anh Nguyễn Văn B điều khiển là tài sản của ông Lê Thanh H, sinh năm 1960, địa chỉ: ấp TB 3, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Ngày 23/5/2020 anh B tới nhà ông H chơi sau đó tự điều khiển xe đi và xảy ra tai nạn; ông H yêu cầu được nhận lại xe, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XM đã trả lại xe cho ông H. Sau khi nhận lại tài sản, ông H không yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Minh N đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000đ, ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị V là cha mẹ của anh B đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn B là bà Phạm Thị V, xác nhận đã nhận số tiền bị cáo đã bồi thường là 40.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đồng thời bà V xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, vì hoàn cảnh bị cáo khó khăn và đang nuôi con nhỏ.

Bản cáo trạng số 103/CT - VKS - XM ngày 26/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Lê Minh N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 38; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 14 (Mười bốn) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại: 01 giấy đăng ký xe mô tô số 049232; 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 00406667; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790161071424 do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/7/2016, mang tên Lê Minh N.

Xe mô tô biển số 72G1- 689.19 là tài sản chung hợp pháp của bị cáo và vợ là Võ Thị Mỹ H nên đề nghị xét trả lại cho bị cáo và chị Hạnh.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường từ bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo Lê Minh N nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện XM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng 13 giờ, ngày 23/5/2020 bị cáo Lê Minh N có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 72G1 – 689.19 lưu thông trên đường ven biển, hướng chợ BC đi ấp khu 1, xã BC, huyện XM. Khi đến khu vực trước quán ăn Hai Lộc thuộc ấp B, xã BC; bị cáo điều khiển xe với vận tốc 70km/h, vượt qua hai xe ô tô (01 xe 04 chỗ và 01 xe 07 chỗ, không rõ biển số), sau đó tiếp tục vượt qua hai xe đông lạnh nhưng không vượt được vì có 01 xe ô tô tải đang dừng ở phần đường bên trái, bị cáo đã điều khiển xe của mình vượt bên phải xe ô tô đông lạnh nên tông vào đuôi xe mô tô 72 K6 - 6778 do anh Nguyễn Văn B điều khiển, đang lưu thông cùng chiều bên phải ô tô đông lạnh, làm 02 xe mô tô ngã, văng, trượt trên đường; bị cáo và anh B đều bị thương nặng, sau đó anh B tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 195/PC09 – Đ2 – PY ngày 11 tháng 6 năm 2020 kết luận nguyên nhân chết: Nguyễn Văn B chết do chấn thương sọ não: Chảy – tụ máu dưới màng cứng não lan tỏa hai bán cầu đại não, chảy máu trong các khe não hai bán cầu đại não. Vật tác động gây chết là vật tày có góc cạnh, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn nhân theo chiều từ sau ra trước.

Căn cứ vào kết quả khám hiện trường, khám nghiệm phương tiện; báo cáo tai nạn giao thông đường bộ; kết luận giám định pháp y về tử thi đối với nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn B, lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 72 G1 – 689.19, vượt bên phải xe ô tô phía trước cùng chiều gây ra vụ tai nạn giao thông làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo vi phạm Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 103/CT-VKS - XM ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Lê Minh N về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông, điều khiển xe máy không làm chủ được tay lái, đã vượt phải gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người, lỗi thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, tước đi mạng sống của người khác, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trong quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Minh N bản thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt; Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo là dân lao động, học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hậu quả xảy ra là do lỗi vô ý; bị cáo có nơi cư trú ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tạo cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa sai lầm, không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; và phù hợp với Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn. Nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị V đã nhận số tiền bồi thường 40.000.000đ từ bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 72G – 689.19, hiệu Suzuki, màu sơn đỏ đen, số máy CGA 1534511; số khung 11 ANLV 134364. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo và chị Võ Thị Mỹ H nên trả lại cho bị cáo và chị Hạnh.

Đối với:

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 72 G- 689.19 tên chủ xe Lê Minh N.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe máy 00406667 – Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Xuân Thành.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790161071424 do sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/4/2016.

Cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo: Lê Minh N 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/12/2020).

Giao bị cáo cho Ủy Bn nhân dân xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 72 G - 689.19 tên chủ xe Lê Minh N.
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe máy 00406667 – Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Xuân Thành.
- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790161071424 do sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/4/2016.

Trả lại cho bị cáo và chị Võ Thị Mỹ H: 01 xe mô tô biển số 72G – 689.19, hiệu Suzuki, màu sơn đỏ đen, số máy CGA 1534511; số khung 11 ANLV 134364

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2020 giữa Công an huyện XM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Lê Minh N phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng

Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện XM;
- Công an huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo